

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TN  
TỈNH TN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 315/2021/HSST  
Ngày 15/7/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN**

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thu Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Xuân Việ  
2. Ông Phạm Lành

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ma Thị Huyền Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa:*** Bà Thái Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 281/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 338/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn C**, sinh ngày 11/9/1993

Nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện KS, tỉnh N.A. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khơ Mú, tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12. Con ông Lương Văn M, sinh năm 1950, con bà Lương Thị M1, sinh năm 1954, gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ 7, có vợ Lin Thị M2, sinh năm 1996, có 01 con, sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/3/2021 đến nay. (Có mặt)

**Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Lê Thúy H, Trợ giúp viên pháp lý. Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh TN (Có mặt)

**Người chứng kiến:** Ông Hoàng Mạnh T, sinh năm 1953. Địa chỉ tổ 11, phường Q.Tr, thành phố TN (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 30 phút ngày 06/3/2021, Công an phường Q.Tr, thành phố TN làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực tổ 07 của phường thì phát hiện 01 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, nam thanh niên khai tên là Lương Văn C và khai nhận có cất giấu ma túy trên người. Quá trình kiểm tra phát hiện tại túi quần bên trái C đang mặc có 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất

bột màu trắng (theo C khai là Heroine). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với C và niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN đã cân số chất bột màu trắng thu giữ của C có khối lượng 0,178 gam. Lấy 0,064 gam số chất bột màu trắng trên đưa vào trong bì niêm phong kín ký hiệu C để gửi giám định. Còn lại 0,114 gam chất bột màu trắng cho vào bì niêm phong ký hiệu C1 lưu kho vật chứng.

Tại Bản kết luận giám định số 550/KL- KTHS ngày 15/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu C gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng gửi giám định là 0,064 gam. Tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 0,178 gam.

Quá trình điều tra, Lương Văn C khai nhận: Bản thân C nghiện chất ma túy từ khoảng tháng 12/2020. Ngày 05/3/2021, khi C đứng chờ bắt xe khách tại N.A ra thành phố TN, C có mua 50.000 đồng ma túy loại Heroine của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi tại xã M, huyện KS, tỉnh N.A được 01 gói Heroine được gói trong giấy bạc màu vàng, bên trong có chất bột màu trắng. Mua xong, C cất gói Heroine vào túi quần bên trái đang mặc rồi bắt xe khách đi đến thành phố TN. Sáng ngày 06/3/2021, khi đi đến khu vực phường Q.Tr, thành phố TN thì bị Công an phường Q.Tr kiểm tra, phát hiện thu giữ 01 gói ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong, thu giữ vật chứng như nêu trên. Lời khai nhận của Lương Văn C phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm: 02 (Hai) bì niêm phong ký hiệu C, C1 bên trong có chứa chất ma túy. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 264/CT-VKSTPTN ngày 20 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã truy tố bị cáo Lương Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Trong phần luận tội, tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các căn cứ quy kết bị Lương Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; đánh giá nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Lương Văn C từ 18 đến 24 tháng tù giam, không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử : Tịch thu tiêu hủy 02 (Hai) bì niêm phong ký hiệu C, C1 bên trong có chứa chất ma túy

- Về án phí bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trong phần tranh luận bị cáo thừa nhận viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không oan, đúng người, đúng tội.

Người bào chữa cho bị cáo bà Lê Thúy H tranh luận: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, do nhận thức hiểu biết pháp luật còn hạn chế, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tàng trữ lượng ma túy để sử dụng không lớn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc cho bị cáo hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù giam, không phạt bổ sung cho bị cáo. Về phần án phí bị cáo là dân tộc thiểu số thuộc diện được miễn án phí hình sự sơ thẩm quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và vật chứng thu giữ. Hội đồng xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 08 giờ 30 phút ngày 06/3/2021, tại khu vực tổ 07, phường Q.Tr, thành phố TN, Lương Văn C có hành vi tàng trữ 0,178 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an phường Q.Tr, thành phố TN phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo biết ma túy là vật cấm được Nhà quản lý nhưng cố tình tàng trữ 0,178 gam Heroine để sử dụng cho bản thân. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát thành phố TN truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*c) Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.*

[4] Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo là người dân tộc thiểu số, do nghiện ma túy đã cất giấu gói ma túy trong túi quần phía trước bên trái của mình để tránh sự phát hiện sau đó để sử dụng cá nhân; mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp;

Xét lời đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của Pháp luật. Hội đồng xét xử cân nhắc có một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án: 02 (Hai) bì niêm phong ký hiệu C, C1 bên trong có chứa chất ma túy là vật cấm và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

[7] Về hình phạt bổ sung và án phí

- Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù lẽ ra Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng theo biên bản xác minh và tại phiên tòa bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước, tuy nhiên xét đơn xin miễn án phí của bị cáo và lời đề nghị của bào chữa viên Hội đồng xét xử thấy phù hợp điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Lương Văn C khai mua của một người phụ nữ không rõ lai lịch, địa chỉ tại xã M, huyện KS, tỉnh N. An nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN không có cơ sở điều tra làm rõ xử lý.

Bởi các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Tuyên bố:**

1. Bị cáo Lương Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

2. Xử phạt: Bị cáo Lương Văn C 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

3. Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu C. Bì niêm phong chứa chất ma túy - mẫu hoàn sau giám định. Trên mặt phong bì niêm phong có 02 dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh TN và chữ ký của Nguyễn Thành Tr và Ngô Đức C1; 01 bì niêm phong ký hiệu C1. Bì niêm phong chứa 0,114 gam chất bột màu trắng vụ Lương Văn C, lưu kho. Trên mặt bì niêm phong có 03 dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN và chữ ký của Hoàng Mạnh Tn, Ngô Kim T, Hà Thị Thanh H, Trần Anh T1 và dấu vân tay điểm chỉ ngón trỏ bên trái của Lương Văn C. Vật chứng theo tình trạng biên bản giao nhận vật chứng số 396, ngày 21/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí; điểm đ, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án hình sự sơ thẩm cho bị cáo

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh TN.
- Bị cáo;
- Lưu HS; Lưu BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thu Huệ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thu Huệ**















